



CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI KIÊN GIANG

Địa chỉ: Số 190 đường Trần Phú, P. Vĩnh Thanh Vân, TP. Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

Điện thoại: 0297 3862 113 Fax: 0297 3866 080

Website: www.ktcvn.com.vn

CHƯƠNG TRÌNH

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020

(Bắt đầu lúc 13 giờ 30 phút, ngày 12 tháng 3 năm 2020)

Thời gian	Nội dung	Chủ trì
13h00–13h30	<ul style="list-style-type: none">- Đón tiếp Đại biểu và Cổ đông;- Kiểm tra tư cách Cổ đông, phát Phiếu biểu quyết, Thẻ biểu quyết và tài liệu Đại hội.	Ban Tổ chức
13h30–14h05	<ul style="list-style-type: none">- Báo cáo kiểm tra tư cách Cổ đông tham dự Đại hội;- Tuyên bố lý do;- Giới thiệu & thông qua Đoàn Chủ tịch, Ban Kiểm phiếu;- Giới thiệu Ban Thư ký Đại hội.	Ban Tổ chức
14h05–14h15	<ul style="list-style-type: none">- Thông qua Quy chế làm việc;- Thông qua Chương trình Đại hội.	Đoàn Chủ tịch
14h15–15h05	Các báo cáo tại Đại hội: <ul style="list-style-type: none">- Báo cáo của Hội đồng Quản trị;- Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2019 và Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020;- Báo cáo của Ban Kiểm soát;- Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2019.	Đoàn Chủ tịch Đại diện BKS
15h05–16h05	Nội dung tờ trình: <ul style="list-style-type: none">- Tờ trình Thông qua Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2019;- Tờ trình Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020;- Tờ trình Phương án phân phối lợi nhuận năm 2019;- Tờ trình tiền thù lao HĐQT, BKS năm 2019 và Kế hoạch tiền thù lao HĐQT, BKS năm 2020;- Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2020.	Đoàn Chủ tịch
	Đại hội thảo luận các nội dung, biểu quyết thông qua nội dung đề trình của HĐQT	
	<ul style="list-style-type: none">- Hướng dẫn biểu quyết các vấn đề thông qua tại Đại hội;- Cổ đông bỏ phiếu biểu quyết.	Ban Kiểm phiếu
	Phát biểu của chủ sở hữu vốn	Đoàn Chủ tịch
16h05–16h10	Công bố kết quả kiểm Phiếu biểu quyết	Ban Kiểm phiếu
16h10–16h30	<ul style="list-style-type: none">- Thông qua Biên bản Đại hội;- Thông qua Nghị quyết Đại hội;- Tuyên bố bế mạc Đại hội.	Đoàn Chủ tịch/ Ban Thư ký

Kiên Giang, ngày 12 tháng 3 năm 2020

**QUY CHẾ LÀM VIỆC
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020
CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI KIÊN GIANG**

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13, được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIII thông qua ngày 26/11/2014;

- Điều lệ Công ty Cổ phần Thương mại Kiên Giang,

Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Thương mại Kiên Giang năm 2020 được tổ chức và thực hiện theo Quy chế làm việc sau đây:

Điều 1. Mục đích

1. Đảm bảo trình tự, nguyên tắc ứng xử, biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty Cổ phần Thương mại Kiên Giang diễn ra đúng quy định và thành công tốt đẹp.

2. Các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thể hiện ý chí thống nhất của Đại hội đồng cổ đông, đáp ứng nguyện vọng, quyền lợi của Cổ đông và đúng pháp luật.

Điều 2. Đối tượng và phạm vi áp dụng

1. **Đối tượng:** Tất cả các Cổ đông, đại diện theo ủy quyền và khách mời tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty Cổ phần Thương mại Kiên Giang đều phải chấp hành, tuân thủ các quy định tại Quy chế này, Điều lệ Công ty và quy định hiện hành của pháp luật.

2. **Phạm vi áp dụng:** Quy chế này được sử dụng cho việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 của Công ty Cổ phần Thương mại Kiên Giang.

Điều 3. Giải thích thuật ngữ/từ viết tắt

- Công ty : Công ty Cổ phần Thương mại Kiên Giang.
- HĐQT : Hội đồng Quản trị.
- BKS : Ban kiểm soát.
- BTC : Ban tổ chức.
- ĐHĐCĐ : Đại hội đồng cổ đông.

- Đại biểu : Cổ đông, đại diện theo ủy quyền.

Điều 4. Điều kiện tiến hành ĐHĐCĐ

1. ĐHĐCĐ được tiến hành khi có số Cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 51% cổ phần có quyền biểu quyết.

2. Trường hợp không có đủ số lượng Đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc Đại hội, người triệu tập họp hủy cuộc họp. ĐHĐCĐ phải được triệu tập lại trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày dự định tổ chức ĐHĐCĐ lần thứ nhất. ĐHĐCĐ triệu tập lại chỉ được tiến hành khi có thành viên tham dự là các Cổ đông và những đại diện được ủy quyền dự họp đại diện cho ít nhất 33% cổ phần có quyền biểu quyết.

3. Trường hợp Đại hội lần thứ hai không được tiến hành do không có đủ số Đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc Đại hội, ĐHĐCĐ lần thứ ba có thể được triệu tập trong vòng hai mươi (20) ngày kể từ ngày dự định tiến hành Đại hội lần thứ hai và trong trường hợp này Đại hội được tiến hành không phụ thuộc vào số lượng Cổ đông hay đại diện ủy quyền tham dự và được coi là hợp lệ và có quyền quyết định tất cả các vấn đề dự kiến được phê chuẩn tại ĐHĐCĐ lần thứ nhất.

Điều 5. Đại biểu tham gia ĐHĐCĐ thường niên năm 2020

1. Các Cổ đông của Công ty theo danh sách chốt ngày 24/02/2020 đều có quyền tham dự ĐHĐCĐ; Có thể trực tiếp tham dự hoặc ủy quyền cho đại diện của mình tham dự. Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện được ủy quyền theo quy định của pháp luật được cử tham dự thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu của mỗi người đại diện.

2. Đại biểu khi vào phòng Đại hội phải có mặt đúng thời gian quy định và làm thủ tục đăng ký với BTC; Ngồi đúng vị trí hoặc khu vực do BTC quy định; Trong thời gian diễn ra ĐHĐCĐ, các Đại biểu phải tuân thủ theo sự hướng dẫn của Chủ tọa, ứng xử văn minh, lịch sự và giữ trật tự Đại hội.

3. Các Đại biểu phải giữ bí mật, thực hiện đúng chế độ sử dụng và bảo quản tài liệu, không sao chép, ghi âm đưa cho người ngoài Đại hội khi chưa được Đoàn Chủ tọa cho phép.

Điều 6. Khách mời tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2020

1. Là các chức danh quản lý của Công ty, khách mời, thành viên trong BTC Đại hội không phải là Cổ đông/không được nhận ủy quyền của Cổ đông Công ty nhưng được mời tham dự Đại hội.

2. Khách mời không tham gia phát biểu tại Đại hội (trừ trường hợp được Chủ tọa Đại hội mời, hoặc có đăng ký trước với BTC Đại hội và được Chủ tọa Đại hội đồng ý).

a) Ban kiểm tra tư cách Cổ đông của Đại hội có trách nhiệm kiểm tra tư cách và tình hình Cổ đông, đại diện Cổ đông đến dự họp;

b) Trưởng Ban kiểm tra tư cách Cổ đông báo cáo với ĐHĐCĐ tình hình Cổ đông dự họp. Nếu cuộc họp có đủ số lượng Cổ đông có quyền dự họp đại diện ít nhất 51% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự thì cuộc họp ĐHĐCĐ Công ty được tổ chức tiến hành.

Điều 10. Ban kiểm phiếu - quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm phiếu

1. Ban kiểm phiếu gồm 01 Trưởng ban và 08 ủy viên do Đoàn Chủ tọa Đại hội đề cử và được Đại hội biểu quyết thông qua trước Đại hội.

2. Ban kiểm phiếu có quyền thành lập bộ phận giúp việc để hoàn thành nhiệm vụ của Ban.

3. Ban kiểm phiếu phải bảo đảm tính trung thực của việc kiểm phiếu và chịu trách nhiệm trước Cổ đông nếu xảy ra sai phạm.

4. Ban kiểm phiếu có nhiệm vụ:

- Hướng dẫn cách sử dụng Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết;
- Kiểm tra, giám sát việc biểu quyết của Cổ đông và đại diện Cổ đông;
- Báo cáo kết quả biểu quyết (Biên bản kiểm phiếu) trước Đại hội.

Điều 11. Thảo luận tại Đại hội

1. Nguyên tắc:

a) Việc thảo luận chỉ được thực hiện trong thời gian quy định và thuộc phạm vi các vấn đề trình bày trong chương trình, nội dung ĐHĐCĐ;

b) Đại biểu có ý kiến đăng ký nội dung vào Phiếu đặt câu hỏi và chuyển cho Thư ký Đại hội;

c) Thư ký Đại hội sẽ sắp xếp các Phiếu đặt câu hỏi của Cổ đông theo thứ tự đăng ký và chuyển cho Đoàn Chủ tọa;

d) Đại biểu khi cần phát biểu hoặc tranh luận thì giơ tay, chỉ khi được Chủ tọa đoàn nhất trí mới được phát biểu. Mỗi Đại biểu phát biểu không quá 03 phút, nội dung cần ngắn gọn, tránh trùng lặp.

2. Giải đáp ý kiến của các Đại biểu:

a) Trên cơ sở Phiếu đặt câu hỏi của Đại biểu, Chủ tọa hoặc thành viên do Chủ tọa chỉ định sẽ giải đáp ý kiến của Đại biểu;

b) Trường hợp do giới hạn về thời gian tổ chức, các câu hỏi chưa được trả lời trực tiếp tại Đại hội sẽ được Công ty trả lời bằng văn bản.

Điều 12. Biểu quyết thông qua các vấn đề tại Đại hội

1. Nguyên tắc:

a) Tất cả các vấn đề trong chương trình và nội dung họp của Đại hội đều phải được ĐHĐCĐ thảo luận và biểu quyết công khai;

b) Thẻ biểu quyết và Phiếu biểu quyết được Công ty in, đóng dấu treo và gửi trực tiếp cho Đại biểu tại Đại hội (kèm theo bộ tài liệu tham dự ĐHĐCĐ). Mỗi Đại biểu được cấp Thẻ biểu quyết và Phiếu biểu quyết. Trên Thẻ biểu quyết và Phiếu biểu quyết có ghi rõ mã số Đại biểu, họ tên, số cổ phần sở hữu và nhận ủy quyền được biểu quyết của Đại biểu đó;

c) Hình thức biểu quyết thông qua các vấn đề tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2020 như sau:

- Biểu quyết bằng hình thức giơ Thẻ biểu quyết: hình thức này được dùng để thông qua các vấn đề như: Quy chế làm việc tại Đại hội; Chương trình Đại hội; thông qua Biên bản Đại hội, Nghị quyết Đại hội và các nội dung khác tại Đại hội (nếu có);

- Biểu quyết bằng hình thức điền vào Phiếu biểu quyết: hình thức này được dùng để thông qua các vấn đề: Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2019 và Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020; Báo cáo hoạt động của HĐQT; Báo cáo hoạt động của BKS; Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2019; và biểu quyết thông qua nội dung các Tờ trình tại Đại hội.

2. Cách thức biểu quyết:

a) Đại biểu thực hiện việc biểu quyết đề Tán thành, Không tán thành hoặc Không có ý kiến một vấn đề được đưa ra biểu quyết tại Đại hội bằng cách giơ cao Thẻ biểu quyết hoặc điền các phương án lựa chọn trên Phiếu biểu quyết tương ứng với các nội dung cần biểu quyết theo quy định tại Khoản 2 Điều này;

b) Khi biểu quyết bằng hình thức giơ cao Thẻ biểu quyết, mặt trước của Thẻ biểu quyết phải được giơ cao hướng về phía Đoàn Chủ tọa. Trường hợp Đại biểu không giơ Thẻ biểu quyết trong cả ba lần biểu quyết Tán thành, Không tán thành hoặc Không có ý kiến của một vấn đề thì được xem như biểu quyết tán thành vấn đề đó. Trường hợp đại biểu giơ cao Thẻ biểu quyết nhiều hơn một (01) lần khi biểu quyết Tán thành, Không tán thành hoặc Không có ý kiến của một vấn đề thì được xem như biểu quyết không hợp lệ. Theo hình thức biểu quyết bằng giơ Thẻ biểu quyết, Thành viên Ban kiểm tra tư cách Cổ đông/Ban kiểm phiếu đánh dấu mã Đại biểu và số phiếu biểu quyết tương ứng của từng Cổ đông Tán thành, Không tán thành, Không có ý kiến và Không hợp lệ;

c) Khi biểu quyết bằng hình thức điền vào Phiếu biểu quyết, đối với từng nội dung, Đại biểu chọn một trong ba phương án “Tán thành”, “Không tán thành”, “Không có ý kiến” được in sẵn trong Phiếu biểu quyết bằng cách đánh dấu “X” hoặc “✓” vào ô mình chọn. Sau khi hoàn tất các nội dung cần biểu quyết của Đại hội, Đại biểu gửi Phiếu biểu quyết về thùng phiếu kín đã được niêm phong tại Đại hội theo hướng dẫn của Ban kiểm phiếu. Phiếu biểu quyết phải có chữ ký và ghi rõ họ tên của Đại biểu.

TƯ
G T
'HÃ
VG
GIA
TINH

3. Tính hợp lệ của Phiếu biểu quyết:

a) Phiếu biểu quyết hợp lệ:

- Là phiếu theo mẫu in sẵn do BTC phát ra, không tẩy xóa, cạo sửa, rách, nát,... không viết thêm nội dung nào khác ngoài quy định cho phiếu này và phải có chữ ký, dưới chữ ký phải có đầy đủ họ tên được viết tay của Đại biểu tham dự.

- Trên phiếu biểu quyết, nội dung biểu quyết (các báo cáo, tờ trình) là hợp lệ khi Đại biểu đánh dấu chọn một (01) trong ba (03) ô vuông biểu quyết.

b) Phiếu biểu quyết không hợp lệ:

- Phiếu biểu quyết không theo mẫu in sẵn do BTC phát ra, phiếu không có dấu mộc đỏ của Công ty, hoặc đã tẩy xóa, cạo sửa, viết thêm nội dung khác ngoài quy định cho Phiếu biểu quyết.

- Nội dung biểu quyết (các báo cáo, tờ trình) không hợp lệ là nội dung không đúng theo các quy định của nội dung biểu quyết hợp lệ.

4. Thẻ lệ biểu quyết:

Cứ một (01) cổ phần tương đương với một quyền biểu quyết. Mỗi Đại biểu tham dự đại diện cho một hoặc nhiều quyền biểu quyết sẽ được cấp Thẻ biểu quyết và Phiếu biểu quyết.

a) Tại ngày chốt danh sách Cổ đông (ngày 24/02/2020) tổng số cổ phần của Công ty là: 36.473.833 cổ phần, tương đương với 36.473.833 quyền biểu quyết;

b) Các vấn đề cần lấy biểu quyết tại Đại hội chỉ được thông qua khi đạt được tỷ lệ biểu quyết đồng ý của ít nhất 51% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội. Riêng một số trường hợp vấn đề biểu quyết được quy định tại Khoản 1 Điều 30 Điều lệ Công ty thì phải có sự đồng ý của ít nhất 65% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

5. Ghi nhận kết quả biểu quyết:

a) Ban kiểm phiếu có nhiệm vụ thu Phiếu biểu quyết;

b) Ban kiểm phiếu sẽ kiểm tra số phiếu tán thành, không tán thành, không có ý kiến của từng nội dung và chịu trách nhiệm ghi nhận và báo cáo kết quả kiểm Phiếu biểu quyết tại ĐHĐCĐ.

Điều 13. Biên bản, Nghị quyết hợp ĐHĐCĐ

Biên bản ĐHĐCĐ, Nghị quyết ĐHĐCĐ phải được đọc và thông qua trước khi bế mạc Đại hội.

Điều 14. Thi hành Quy chế

Cổ đông/đại diện theo ủy quyền và khách mời tham dự Đại hội phải chấp hành nghiêm chỉnh Quy chế làm việc của ĐHĐCĐ. Cổ đông/đại diện theo ủy quyền và khách mời vi phạm Quy chế này thì tùy theo mức độ cụ thể, Đoàn Chủ tọa sẽ xem xét và có hình thức xử lý theo Điều lệ Công ty và Luật Doanh nghiệp.

Quy chế này có hiệu lực ngay sau khi được ĐHĐCĐ Công ty Cổ phần Thương mại Kiên Giang biểu quyết thông qua./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



[Handwritten signature]
Nguyễn Thanh Tung





BÁO CÁO

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2019
và kế hoạch, giải pháp thực hiện năm 2020

Phần I

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2019

I. Tình hình chung

Công ty Cổ phần Thương mại Kiên Giang (KTC) thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh (SXKD) năm 2019 trong điều kiện môi trường kinh doanh có những thuận lợi, khó khăn và thách thức đan xen. Diễn biến phức tạp về nguồn cung, giá cả xăng dầu, sự cạnh tranh ngày càng khốc liệt giữa các thương nhân; sự thay đổi về chính sách, rào cản kỹ thuật trong kinh doanh xuất khẩu gạo và đồ hộp thủy sản, cùng với một số khó khăn từ nội tại KTC là những yếu tố ảnh hưởng trực tiếp đến quá trình triển khai và kết quả thực hiện trong năm 2019.

Trên cơ sở khai thác tối đa nguồn lực hiện có, cùng với sự quan tâm của Hội đồng Quản trị, sự đoàn kết nỗ lực của Ban lãnh đạo và người lao động KTC trong suốt quá trình thực hiện nhiệm vụ SXKD, kết quả đạt được như sau:

II. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

1. Một số chỉ tiêu chính:

Số TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2019			Thực hiện 2018	TH2019 so TH2018
			Kế hoạch	Thực hiện	Mức độ hoàn thành		
1	Tổng doanh thu BH và CCDV	Triệu đồng	7.191.357	7.115.246	98,94%	7.057.061	0,82%
2	Doanh thu thuần	Triệu đồng	6.381.707	6.235.647	97,71%	5.924.014	5,26%
3	Lợi nhuận thực hiện	Triệu đồng	33.600	32.486	96,68%	34.371	-5,48%
4	Kim ngạch xuất khẩu	Triệu USD	65,6	101,19	154,25%	102,02	-0,81%
5	Sản lượng tiêu thụ						
5.1	Xăng dầu các loại	M ³	253.000	240.141	94,92%	217.052	10,64%
5.2	Gạo các loại	Tấn	190.677	249.103	130,64%	214.046	16,38%
5.3	Đồ hộp các loại	Container	220	217	98,64%	178	21,91%
6	Tiền lương bình quân năm 2019	Đồng/người/tháng	7.800.000	7.324.611	93,91%	7.677.028	-4,59%

Số TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2019			Thực hiện 2018	TH2019 so TH2018
			Kế hoạch	Thực hiện	Mức độ hoàn thành		
7	Thu nhập bình quân năm 2019	Đồng/người/tháng		9.818.625		10.315.423	-4,82%
8	Tỷ suất lợi nhuận thực hiện/vốn điều lệ	%	9,21	8,91	96,74%	9,42	-5,41%

2. Kết quả kinh doanh từng lĩnh vực

2.1 Lĩnh vực kinh doanh xăng dầu

Tình hình kinh doanh xăng dầu năm 2019 gặp nhiều khó khăn do cạnh tranh với các đầu mối và thương nhân, đối thủ thường xuyên có chương trình giảm giá thông qua các hình thức công nợ, chiết khấu linh hoạt để định vị thương hiệu và thu hút khách hàng, ngay cả trên kênh bán lẻ tại các cửa hàng; sự biến động xăng dầu thế giới, ảnh hưởng bất lợi đến thị trường xăng dầu trong nước, nguồn cung bị khan hiếm, kéo dài 1, 2 tháng, các đầu mối cắt giảm chiết khấu không đủ bù đắp chi phí phân phối, làm ảnh hưởng đến hiệu quả kinh doanh xăng dầu.

Doanh thu kinh doanh xăng dầu 3.617,75 tỷ đồng, đạt 101% kế hoạch, tăng 8% so với cùng kỳ; sản lượng tiêu thụ 240.141m³, đạt 94,9% kế hoạch, tăng 10,6% so với cùng kỳ; lợi nhuận 18,96 tỷ đồng, đạt 98,7% kế hoạch.

2.2 Lĩnh vực kinh doanh thương mại và xuất khẩu gạo

Xuất khẩu gạo Việt Nam trong năm qua chịu nhiều áp lực do thiếu vắng nhu cầu làm thị trường trầm lắng, giá giảm sâu. Ngoại trừ Philippines, các thị trường truyền thống nhập khẩu gạo lớn của Việt Nam như Trung Quốc, Indonesia, Malaysia và Bangladesh đều đồng loạt giảm mạnh năm 2019, đặc biệt là Trung Quốc điều chỉnh chính sách thương mại, đa dạng hóa nguồn cung. Mặt khác, nguồn cung lúa, gạo thế giới ghi nhận có sự gia tăng từ Ấn Độ, Thái Lan, Pakistan, Bangladesh, Indonesia, Myanmar càng làm gia tăng áp lực cạnh tranh và xu hướng giảm giá cục bộ lên thị trường nói chung.

Đối với KTC, trên cơ sở thu thập thông tin và làm tốt công tác dự đoán, dự báo thị trường, kịp thời triển khai các chính sách kinh doanh, bán hàng phù hợp tại mỗi thời điểm, đã giữ vững được khách hàng, gia tăng sản lượng bán hàng vào các thị trường tiềm năng và truyền thống như Philippines, Châu Phi, với sản lượng gạo xuất khẩu 204.657 tấn, đạt 146,2% kế hoạch gạo xuất khẩu. Nâng tổng sản lượng kinh doanh thương mại và xuất khẩu gạo lên 249.103 tấn, đạt 130,6% kế hoạch, tăng 16,4% so với cùng kỳ; doanh thu 3.238,49 tỷ đồng, đạt 132,3% kế hoạch giao.

2.3 Lĩnh vực chế biến thủy sản đóng hộp xuất khẩu

Lĩnh vực chế biến xuất khẩu đồ hộp năm 2019 đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức do ngư trường khai thác bị thu hẹp, thị trường xuất khẩu gặp nhiều khó khăn do sự cạnh tranh về giá với các nước có ưu đãi về thuế quan. Bên cạnh

đó, thị trường xuất khẩu lớn của KTC là thị trường Châu Âu đang bị đóng băng do ảnh hưởng từ Hiệp định thương mại tự do giữa Việt Nam – EU (EVFTA), mặc dù Hiệp định này đã được ký kết nhưng còn chờ lộ trình triển khai; việc ngành thủy sản phải đối mặt với thách thức lớn trong công tác gỡ “thẻ vàng” đã ảnh hưởng trực tiếp đến xuất khẩu vào các thị trường thuộc khối EU của KTC.

Nhận định được tình hình khó khăn, ngay từ đầu, KTC đã triển khai công tác cơ cấu lại sản phẩm và thị trường, tăng cường tiếp thị xuất khẩu vào thị trường Mỹ, thị trường Trung Đông, Châu Á, đồng thời đẩy mạnh phát triển thị trường nội địa, tỷ trọng thị trường đã có sự chuyển dịch tích cực.

Các chỉ tiêu kinh tế chủ yếu đạt được trong năm 2019, doanh thu 259,01 tỷ đồng, đạt 102% kế hoạch, tăng 12,3% so với cùng kỳ; sản lượng tiêu thụ 217 cont, đạt 98,6% kế hoạch, tăng 21,9% so với cùng kỳ; lợi nhuận 637 triệu đồng, đạt 127,4% kế hoạch; kim ngạch xuất khẩu 10,06 triệu USD, đạt 104,8% kế hoạch, tăng 7,6% so với cùng kỳ.

2.4 Kinh doanh bất động sản và đầu tư tài chính

- Đối với kinh doanh bất động sản tại Dự án khu đô thị mới 67,5 ha Dương Đông, Phú Quốc. Thời gian qua đã chủ động tích cực phối hợp với các sở ngành có liên quan hoàn thành dự thảo giá đất trình hội đồng thẩm định giá của tỉnh thông qua. Tuy nhiên do còn nhiều bất cập về giá giao đất của các dự án liền kề, do đó hội đồng thẩm định tiếp tục giao Sở Tài nguyên Môi trường chủ trì phối hợp với Sở Tài Chính, Ban quản lý Khu kinh tế Phú Quốc tiếp tục khảo sát, báo cáo Hội đồng thẩm định xem xét quyết định, dự kiến sẽ thông qua trong quý I năm 2020.

- Đầu tư tài chính:

Tổng số vốn đầu tư tài chính vào công ty con, công ty liên doanh, liên kết tại thời điểm 31/12/2019 là 140,26 đồng, chiếm 38,46% vốn điều lệ KTC, giảm 28,5% so với thời điểm chính thức chuyển thành công ty cổ phần 01/8/2017. Danh mục đầu tư tài chính tại thời điểm hiện tại gồm: 01 công ty con có vốn đầu tư 98,03% vốn điều lệ (46,84 tỷ đồng), 04 công ty liên doanh, liên kết có vốn góp từ 20% đến 49% vốn điều lệ (84,99 tỷ đồng) và 04 công ty đầu tư tài chính có tỷ lệ sở hữu từ 0,012% đến 11,62% vốn điều lệ (8,43 tỷ đồng).

Nhìn chung, tình hình đầu tư tài chính của KTC năm 2019 cũng như những năm gần đây chưa mang lại hiệu quả như mong muốn, do một số công ty hoạt động tốt, có tỷ lệ chia cổ tức cao từ 20 đến 37%, thì vốn đầu tư vào đây ít (chiếm khoảng từ 3% đến 14% vốn đầu tư), cho nên cổ tức thu về không đủ bù đắp tổn thất; Ngược lại, một số công ty có vốn đầu tư ở đây cao thì gặp nhiều khó khăn, thua lỗ kéo dài, KTC phải trích lập dự phòng tổn thất đầu tư tài chính hàng năm.

Với thực trạng về hiệu quả đầu tư tài chính trong thời gian qua, Ban điều hành đã nhiều lần kiến nghị các giải pháp cụ thể về củng cố, kiện toàn và tái cơ cấu danh mục đầu tư cụ thể trên từng lĩnh vực, được Hội đồng quản trị tích cực quan tâm xem xét, tuy nhiên tiến độ thực hiện còn chậm, một số nội dung quan trọng chưa đủ điều kiện triển khai, do có nhiều vướng mắc trong thủ tục biến

động sang tên chuyển quyền sở hữu Công ty Cổ phần và các quy định của Nhà nước hiện hành về thoái vốn và chuyển nhượng tài sản doanh nghiệp.

3. Một số công tác khác

3.1 Công tác tổ chức nhân sự, tiền lương, chế độ chính sách, an sinh xã hội

Tổng số lao động bình quân trong năm 2019 là 592 người, trong đó lao động gián tiếp 225 người, lao động trực tiếp 367 người. Lao động trực tiếp chủ yếu tập trung tại Nhà máy KTCFood chiếm 62,67% (230 người); 02 Xí nghiệp Kinh doanh Xăng dầu 24,80% (91 người); 02 Xí nghiệp Chế biến gạo 12,53% (46 người).

Nhìn chung, đời sống, việc làm, thu nhập của người lao động tại KTC được Ban lãnh đạo rất quan tâm, chi trả tiền lương kịp thời; trang cấp bảo hộ lao động đầy đủ theo quy định và yêu cầu công việc, cũng như tham gia đầy đủ các loại hình bảo hiểm và khám chữa bệnh theo quy định.

Thực hiện tốt công tác an sinh xã hội; thăm hỏi người lao động khi có ốm đau, nghỉ thai sản và hỗ trợ người lao động có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn. Với tổng số tiền trên 1,05 tỷ đồng.

3.2 Công tác an toàn, đào tạo bồi dưỡng nghiệp vụ và quản lý chất lượng

Công tác bảo vệ, an toàn tài sản, an ninh trật tự, phòng chống thiên tai, phòng chống cháy nổ, an toàn lao động, bảo hộ lao động luôn được Ban lãnh đạo KTC quan tâm hàng đầu. Thường xuyên phối hợp cơ quan PCCC mở các lớp tập huấn nghiệp vụ PCCC và CHCN, tăng cường công tác bảo vệ, an toàn tài sản, triển khai kịp thời công tác phòng chống không để xảy ra thiệt hại về người và tài sản. Hàng tháng các đội PCCC cơ sở đều tổ chức kiểm tra và diễn tập phương án PCCC theo quy định; phối hợp với Công ty CP Kiểm định và Huấn luyện An toàn Lao động Sài Gòn mở lớp đào tạo an toàn vệ sinh lao động cho hơn 180 lao động tại các đơn vị trực thuộc.

Triển khai thực hiện tốt công tác quản lý chất lượng sản phẩm theo tiêu chuẩn ISO, HACCP, IFS, BRC... và các chương trình quản lý chất lượng trong SXKD, thực hiện đánh giá định kỳ và được công nhận đạt tiêu chuẩn Chứng nhận quản lý chất lượng ISO 9001:2015, ISO 22000:2005.

Phần II

KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN NĂM 2020

I. Nhận định tình hình

Năm 2020, dự báo tình hình kinh tế thế giới tiếp tục diễn biến phức tạp, khó lường, tăng trưởng toàn cầu theo xu hướng giảm, chiến tranh thương mại Mỹ - Trung tiếp tục tác động nhiều mặt đến kinh tế khu vực và thế giới, tình hình bất ổn chính trị ở khu vực Trung Đông, đặc biệt diễn biến phức tạp của

dịch bệnh Covid-19 tại Trung Quốc và dịch Châu Chấu sa mạc đe dọa an ninh lương thực các nước Đông Phi, Iran, có xu hướng tác động nhanh đến miền nam Trung Quốc, sẽ tác động xấu đến kinh tế toàn cầu.

Trên cơ sở nhận diện thách thức khó khăn để khắc phục, khai thác tốt thời cơ, thuận lợi để phát huy, KTC đề ra kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020 như sau:

II. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020 và giải pháp thực hiện

1. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020

Số TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2019	Kế hoạch năm 2020	KH2020 So TH 2019
1	Tổng doanh thu BH và CCDV	Triệu đồng	7.115.246	7.580.032	106,53%
2	Doanh thu thuần	Triệu đồng	6.235.647	6.737.502	108,05%
3	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	32.486	38.585	118,77%
4	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	32.486	30.868	95,02%
5	Sản lượng tiêu thụ				
5.1	Xăng dầu các loại	M ³	240.141	250.000	104,11%
5.2	Gạo các loại	Tấn	249.103	227.000	91,13%
5.3	Đồ hộp các loại	Container	217	222	102,30%
5.4	Bất động sản	M ²		33.000	
6	Kim ngạch xuất khẩu	USD	101.191.700	80.950.000	80,00%
7	Tiền lương bình quân	Đồng/người/tháng	7.324.611	7.524.000	102,73%
8	Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/Vốn đầu tư chủ sở hữu	%	8,91	10,58	118,74%

2. Giải pháp thực hiện

- Theo dõi sát tình hình dịch bệnh và diễn biến thị trường để đề ra chiến lược kinh doanh phù hợp cho từng thời điểm, giảm thiểu rủi ro, nâng cao hiệu quả SXKD.

- Khai thác tốt các thị trường truyền thống, thị trường ngách, tăng cường quảng bá, xúc tiến thương mại, phát triển thị trường. Tăng cường các giải pháp quản lý hiệu quả, tiết kiệm chi phí SXKD; nâng cao chất lượng và giá trị sản phẩm, ổn định nguồn hàng, củng cố, nâng cao thương hiệu, uy tín kinh doanh, đáp ứng nhu cầu đa dạng sản phẩm của thị trường trong và ngoài nước.

- Phát triển thương hiệu KTC đối với các sản phẩm gạo nội địa, tăng cường mở rộng thị phần đồ hộp nội địa, nhằm chia sẻ gánh nặng về chi phí với lĩnh vực xuất khẩu, góp phần tăng lợi nhuận cho năm 2020.

- Tích cực tham mưu, đề xuất Hội đồng quản trị sớm tìm ra giải pháp, có chủ trương, hoàn thành thủ tục pháp lý, đẩy nhanh tiến độ cơ cấu lại tài sản đầu tư dài hạn không phát huy hiệu quả (tài sản dở dang ở khu đất Dự án kinh tế Cửa khẩu Hà Tiên, Phân xưởng Chế biến gạo Kênh 7 Xí nghiệp Chế biến gạo Xuất khẩu Tân Hiệp, Phân xưởng 1 Xí nghiệp Chế biến gạo Xuất khẩu Giồng Riềng),



cơ cấu lại danh mục đầu tư tài chính dài hạn tại các đơn vị hiệu quả hoạt động kém trong thời gian dài, có nguy cơ mất vốn cao (Công ty Cổ phần Chế biến Thủy sản Xuất khẩu Ngô Quyền, Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Kiên Giang, Công ty Cổ phần Du lịch Kiên Giang).

- Đầu tư, mở rộng mạng lưới các cửa hàng bán lẻ, các kênh bán hàng, góp phần gia tăng sản lượng và thị phần trong kinh doanh xăng dầu và sản phẩm nội địa.

- Rà soát nội dung các quy chế, quy định trong quá trình thực hiện chưa phù hợp với tình hình thực tế của KTC để đề nghị sửa đổi, bổ sung cho phù hợp. Tiếp tục xây dựng và ban hành các quy chế, quy định quản trị nội bộ theo nhu cầu thực tế của KTC.

- Tăng cường công tác kiểm soát công nợ bán hàng, hàng cung ứng, theo dõi chặt chẽ hàng tồn kho để có giải pháp xử lý kịp thời khi giá cả biến động.

- Tranh thủ sự ủng hộ của lãnh đạo các cấp, các ngành trong xử lý vướng mắc còn tồn tại ở Dự án 67,5ha Phú Quốc; hoàn thành việc giao giá đất, chỉnh lý biến động quyền sử dụng đất sang tên Công ty Cổ phần để chuyển nhượng thu hồi vốn và khai thác lợi nhuận.

- Định kỳ, tổ chức diễn tập phương án PCCC tại các cơ sở, các kho hàng, đặc biệt là các kho xăng dầu nhằm đảm bảo an toàn về người và tài sản, chủ động ứng phó khi có sự cố xảy ra. Tổ chức cho người lao động tham gia các lớp tập huấn về ATVSLĐ, PCCC; tiếp tục mở các lớp đào tạo ngắn hạn cập nhật về nghiệp vụ, kỹ năng bán hàng, nhất là đội ngũ làm công tác marketing, chăm sóc khách hàng, các Cửa hàng Trường, Trường kho... để nâng cao kiến thức kinh doanh, kỹ năng bán hàng và chăm sóc khách hàng, kỹ năng quản lý tiền hàng...

- Duy trì ổn định và thực hiện tốt công tác quản lý chất lượng sản phẩm theo tiêu chuẩn ISO, HACCP, IFS, BRC... và các chương trình quản lý chất lượng trong SXKD. Rà soát, đánh giá các chương trình quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO.

Trên đây là báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2019 và kế hoạch, giải pháp thực hiện năm 2020./.



Phạm Văn Hoàng

BÁO CÁO

của Hội đồng Quản trị về kết quả hoạt động năm 2019
và kế hoạch hoạt động năm 2020

I. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2019

1. Nhân sự Hội đồng Quản trị

Hội đồng Quản trị (HĐQT) Công ty Cổ phần Thương mại Kiên Giang (KTC) nhiệm kỳ 2017 – 2022 do Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thành lập Công ty bầu gồm 08 thành viên do ông Nguyễn Thanh Tung làm Chủ tịch HĐQT, ông Nguyễn Văn Cảnh làm Phó Chủ tịch HĐQT và 06 thành viên.

ĐHĐCĐ thường niên năm 2018 đã miễn nhiệm chức vụ thành viên HĐQT đối với ông Vũ Quang Hiền và bầu bổ sung ông Phùng Phương Quang giữ chức vụ thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2017 – 2022.

Để thực thi các nhiệm vụ do ĐHĐCĐ thông qua, HĐQT đã triển khai các hoạt động theo đúng quy định của Điều lệ Công ty, Quy chế hoạt động của HĐQT và các quy định của pháp luật có liên quan.

2. Các cuộc họp của Hội đồng Quản trị

Năm 2019, HĐQT đã tổ chức 05 cuộc họp, gồm 02 cuộc họp thường kỳ và 03 cuộc họp bất thường (*đính kèm chi tiết tại Phụ lục số 01*); Ngoài ra, Chủ tịch HĐQT còn tổ chức 02 lần lấy ý kiến thành viên HĐQT bằng văn bản để kịp thời giải quyết các công việc thuộc thẩm quyền.

Các cuộc họp HĐQT đều thực hiện theo đúng trình tự, thủ tục quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ KTC và Quy chế hoạt động của HĐQT; Các hồ sơ, tài liệu được gửi đầy đủ, kịp thời đến các Thành viên HĐQT, Trưởng Ban kiểm soát và Kiểm soát viên dự họp để tham khảo, nghiên cứu trước; Giải quyết kịp thời các đề xuất, kiến nghị của Tổng Giám đốc phát sinh trong quá trình điều hành sản xuất kinh doanh (SXKD).

Là doanh nghiệp SXKD trên nhiều lĩnh vực, HĐQT đã tổ chức các phiên họp để nghe Ban điều hành báo cáo, ban hành các Nghị quyết, Quyết định để Ban điều hành kịp thời có những điều chỉnh hợp lý về kế hoạch SXKD, đề ra các giải pháp phù hợp để triển khai thực hiện. Nhằm hoàn thành các nhiệm vụ kế hoạch và mục tiêu phát triển, đặc biệt là để hoàn thành tốt các chỉ tiêu SXKD, HĐQT đã đồng hành, sát cánh cùng Ban điều hành trong mọi hoạt động của doanh nghiệp, kịp thời chỉ đạo tháo gỡ khó khăn, tạo các cơ chế phù hợp, thông thoáng để Ban điều hành hoàn thành tốt nhiệm vụ. Năm 2019 là năm tài chính thứ hai KTC hoạt động

theo loại hình Công ty cổ phần, KTC cơ bản hoàn thành các chỉ tiêu, kế hoạch được ĐHCĐ thông qua, chi phí hoạt động và chi phí tài chính được kiểm soát tốt, dưới mức kế hoạch, không để xảy ra các rủi ro trong kinh doanh, đảm bảo an toàn tài chính. Kết quả SXKD cụ thể như sau:

Số TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2019			Thực hiện 2018	TH2019 so TH2018
			Kế hoạch	Thực hiện	Mức độ hoàn thành		
1	Doanh thu thuần	Triệu đồng	6.381.707	6.235.647	97,71%	5.924.014	5,26%
2	Lợi nhuận thực hiện	Triệu đồng	33.600	32.486	96,68%	34.371	-5,48%
3	Kim ngạch xuất khẩu	Triệu USD	65,6	101,19	154,25%	102,02	-0,81%
4	Sản lượng tiêu thụ						
4.1	Xăng dầu các loại	M ³	253.000	240.141	94,92%	217.052	10,64%
4.2	Gạo các loại	Tấn	190.677	249.103	130,64%	214.046	16,38%
4.3	Đồ hộp các loại	Container	220	217	98,64%	178	21,91%
5	Tỷ suất lợi nhuận thực hiện/vốn điều lệ	%	9,21	8,91	96,74%	9,42	-5,41%

3. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng Quản trị

HĐQT đã ban hành 29 Nghị quyết, 15 Quyết định thuộc thẩm quyền, các nghị quyết, quyết định do HĐQT ban hành đều dựa trên sự thống nhất, đồng thuận cao của các thành viên HĐQT trên cơ sở vì lợi ích của doanh nghiệp, của Cổ đông và nhà đầu tư, vì chiến lược phát triển của Công ty; *Cụ thể:*

- Lĩnh vực tổ chức, nhân sự: 6 Nghị quyết, 5 Quyết định.
- Lĩnh vực SXKD: 18 Nghị quyết.
- Lĩnh vực khác: 5 Nghị quyết, 10 Quyết định.

(đính kèm chi tiết tại Phụ lục số 02).

4. Hoạt động giám sát của Hội đồng Quản trị

Căn cứ các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, HĐQT đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn đối với các hoạt động giám sát, chỉ đạo; Kịp thời cho chủ trương thông qua việc ban hành các nghị quyết, quyết định làm cơ sở cho Ban điều hành tổ chức thực hiện, nhất là chủ trương hợp tác đầu tư Kho nhiên liệu bay Jet A-1 với Công ty Cổ phần nhiên liệu bay Petrolimex nhằm khai thác hiệu quả cơ sở hạ tầng hiện có tại Xí nghiệp Kinh doanh Xăng dầu Phú Quốc.

HĐQT thường xuyên theo dõi, giám sát việc thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của ĐHCĐ và HĐQT; Giám sát hoạt động của Ban điều hành, kịp thời hỗ trợ Ban điều hành trước những khó khăn, vướng mắc; Đồng hành cùng Ban điều hành để kịp thời đưa ra các quyết sách linh hoạt, phù hợp đảm bảo mục tiêu phát

triển an toàn - hiệu quả - bền vững của Công ty; Phát huy trách nhiệm cá nhân của các thành viên HĐQT. Nhờ có sự hỗ trợ và giám sát chặt chẽ nên các vấn đề lớn, các nghiệp vụ kinh tế phát sinh phức tạp thuộc chức trách, thẩm quyền của HĐQT do Tổng Giám đốc đề xuất đều được giải quyết nhanh chóng, hiệu quả.

Ban điều hành đã tổ chức triển khai và điều hành các hoạt động SXKD theo đúng chủ trương của HĐQT và nghị quyết ĐHĐCĐ. Trong quá trình tổ chức thực hiện, Ban điều hành báo cáo HĐQT về tình hình SXKD, tình hình tài chính và các hoạt động khác của Công ty đúng quy định tại Điều lệ và các quy chế, quy định nội bộ của Công ty để HĐQT có ý kiến chỉ đạo kịp thời.

Năm 2019 là năm có nhiều khó khăn, thách thức trong điều hành SXKD, đặc biệt là khó khăn về vốn trong những tháng đầu năm; tuy nhiên, với bản lĩnh và năng lực quản lý, chuyên môn tốt cùng với sự đoàn kết, nỗ lực và quyết tâm cao, Ban điều hành đã tăng cường kỷ cương, tuân thủ nghiêm túc các chủ trương của HĐQT, chỉ đạo quyết liệt có trọng tâm, linh hoạt để điều hành thực hiện tốt nhiệm vụ SXKD do ĐHĐCĐ, HĐQT giao, mang lại hiệu quả và lợi ích thiết thực cho Công ty, đảm bảo lợi ích của cổ đông và nhà đầu tư thông qua các chỉ tiêu kinh tế đạt được. HĐQT đánh giá cao sự nỗ lực của Tổng Giám đốc và Ban điều hành cũng như sự đoàn kết, quyết tâm và tính năng động, sáng tạo của toàn thể người lao động trong quá trình tổ chức thực hiện các chỉ tiêu, kế hoạch năm 2019. HĐQT xin ghi nhận và cảm ơn sự ủng hộ của Quý cổ đông, sự tin tưởng và gắn bó của Quý khách hàng đối với KTC.

II. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2020

1. Một số chỉ tiêu kinh tế quan trọng

Căn cứ các dự báo về tình hình kinh tế thế giới, trong nước, đồng thời nhận diện các yếu tố thuận lợi, khó khăn sẽ tác động đến hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp, trong đó có KTC; HĐQT dự kiến trình ĐHĐCĐ KTC thông qua một số chỉ tiêu, kế hoạch SXKD chính năm 2020, cụ thể như sau:

Số TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2019	Kế hoạch năm 2020	KH 2020 so với TH 2019
1	Doanh thu thuần	Triệu đồng	6.235.647	6.737.502	108,05%
2	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	32.486	38.585	118,77%
3	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	32.486	30.868	95,02%
4	Kim ngạch xuất khẩu	USD	101.191.700	80.950.000	80,00%
5	Sản lượng tiêu thụ				
5.1	Xăng dầu các loại	M ³	240.141	250.000	104,11%
5.2	Gạo các loại	Tấn	249.103	227.000	91,13%
5.3	Đồ hộp các loại	Container	217	222	102,30%
5.4	Bất động sản	M ²		33.000	

Số TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2019	Kế hoạch năm 2020	KH 2020 so với TH 2019
6	Tiền lương bình quân	Đồng/người /tháng	7.324.611	7.524.000	102,73%
7	Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/Vốn đầu tư chủ sở hữu	%	8,91	10,58	118,74%

2. Một số nhiệm vụ trọng tâm

- Tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2020, đề xuất trình Đại hội những vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của ĐHĐCĐ.

- Trên cơ sở các chỉ tiêu, kế hoạch được ĐHĐCĐ thường niên năm 2020 thông qua, HĐQT sẽ định hướng và cho chủ trương để Ban điều hành xây dựng các kế hoạch và giải pháp cụ thể nhằm đảm bảo hoàn thành các chỉ tiêu, kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020, chú trọng công tác kiểm soát rủi ro trong kinh doanh, đảm bảo an toàn tài chính, tối ưu hóa lợi nhuận.

- Tổ chức các phiên họp thường kỳ và bất thường để thảo luận, giám sát và thông qua các báo cáo kết quả hoạt động của Công ty, trên cơ sở đó chỉ đạo kịp thời, có hiệu quả việc triển khai thực hiện các nghị quyết của ĐHĐCĐ và HĐQT.

- Tiếp tục xem xét, rà soát, bổ sung và điều chỉnh các quy chế, quy trình, quy định về quản trị Công ty đã ban hành cho phù hợp với tình hình SXKD (nếu cần thiết), ban hành các quy chế, quy định đảm bảo cho công tác quản lý doanh nghiệp được chặt chẽ, khoa học.

- Đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác quản trị doanh nghiệp, chú trọng công tác quản trị rủi ro pháp lý, rủi ro trong kinh doanh; Quản trị tốt chi phí SXKD, chi phí tài chính, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn và các nguồn lực của Công ty; Ổn định và phát triển mạnh mẽ các nguồn lực, trong đó lấy nguồn lực con người làm trọng tâm, nâng cao tay nghề, năng suất và chất lượng lao động để nâng cao hiệu quả SXKD. Đảm bảo ổn định việc làm, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho người lao động.

- Tiếp tục kiện toàn bộ máy quản lý phù hợp với điều kiện, tình hình SXKD của Công ty; Xây dựng chiến lược đào tạo nguồn nhân lực theo hướng chuyên môn hóa, có chất lượng cao để nâng cao năng suất, chất lượng lao động.

- Tập trung chỉ đạo thực hiện tốt chủ trương tái cấu trúc tài sản, tài chính của Công ty; Thoái vốn đầu tư tại các công ty liên danh, liên kết không hiệu quả, tái cơ cấu tài sản thuộc lĩnh vực chế biến, kinh doanh xuất khẩu gạo khi đủ điều kiện; Đẩy nhanh tiến độ thực hiện hợp tác đầu tư Kho nhiên liệu bay Jet A-1 với Công ty Cổ phần nhiên liệu bay Petrolimex để khai thác hiệu quả cơ sở hạ tầng hiện có tại Xí nghiệp Kinh doanh Xăng dầu Phú Quốc.

- Định hướng việc nghiên cứu mở rộng thị trường, gia tăng thị phần, chú trọng mở rộng mạng lưới cửa hàng xăng dầu, gia tăng thị phần tiêu thụ nội địa đối